TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST Ngày 23 - 8 – 2021 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Xuân.

Ông Lê Xuân Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2021/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trình Thị T1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn V, xã V1, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Việt T, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, nguyên đơn chị Trình Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Việt T kết hôn từ năm 2010, có được tìm hiểu, yêu thương, có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn, anh Hoàng Việt T thường xuyên rượu chè, chơi bời, cờ bạc, gái gú, không lo làm ăn, tính tình nóng nảy, vợ chồng thường xuyên xảy ra chửi bới, cãi mắng nhau. Do được hai bên gia đình khuyên nhủ nhiều nên chị đã cố gắng chịu đựng nhưng anh T không thay đổi, luôn đi chơi bời rồi về nhà gây sự với chị, cuộc sống chung với anh không lúc nào bình yên. Do không chịu đựng được nữa nên đến ngày 28/02/2020, chị T1 đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, chị và anh Toàn sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay, chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh T nữa, chị xin được ly hôn với anh.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị và anh Hoàng Việt T có 02 con chung là Hoàng Mạnh T, sinh ngày 07/12/2012 và Hoàng Diệu M, sinh ngày 12/01/2017, hiện nay hai con đang ở cùng với anh T. Khi ly hôn, do chị T1 hiện đang làm việc tại tỉnh Bắc Ninh, thu nhập trung bình mỗi tháng từ 10.000.000 đồng trở lên nhưng chị không có chỗ ở phải thuê trọ, công việc bận rộn, chị không muốn làm ảnh hưởng đến cuộc sống ổn định của các con nên chị để cho anh Hoàng Việt T được quyền nuôi cả hai con, hàng tháng chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con, mỗi con một tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị Trình Thị T1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, chị vẫn giữ nguyên các nội dung như trong đơn khởi kiện và các lời khai của chị tại Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Việt T vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Do không thể thỏa thuận, giải quyết được nội dung vụ án nên Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo trình tự tố tụng và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền, đúng mối quan hệ pháp luật; việc thu thập chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đúng trình tự và đầy đủ; việc tống đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị Trình Thị T1, cho chị T1 được ly hôn với anh Hoàng Việt T.

- Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung là Hoàng Mạnh T, sinh ngày 07/12/2012 và Hoàng Diệu M, sinh ngày 12/01/2017 cho anh Hoàng Văn T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Trình Thị T1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng đối với mỗi cháu cho đến khi các con đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ chị Trình Thị T1 và anh Hoàng Việt T, chị T1 vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Việc vắng mặt của chị T1, anh T không gây ảnh hưởng cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Chị Trình Thị T1 có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về quan hệ hôn nhân, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Hoàng Việt T có địa chỉ tại thôn Đ, xã Y, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Toà án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: Năm 2010, chị Trình Thị T1 và anh Hoàng Việt T về chung sống với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, anh chị có đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn do anh T thường xuyên rượu chè, chơi bời, cờ bạc, không lo làm ăn, tính tình nóng nảy, vợ chồng thường xuyên xảy ra chửi bới, cãi mắng nhau nên từ ngày 28/02/2020 đến nay, chị T1 và anh T đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy, mục đích của hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng hòa thuận, tin tưởng, thương yêu nhau. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng giữa chị T1 và anh T không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho chị T1 được ly hôn với anh T là có căn cứ. Vì vậy, Toà án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trình Thị T, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị T1 và anh T có 02 con chung là Hoàng Mạnh T, sinh ngày 07/12/2012 và Hoàng Diệu M, sinh ngày 12/01/2017, hiện nay hai con đang ở cùng với anh T. Tòa án đã tiến hành xác minh tại nhà anh Hoàng Việt T, cháu Hoàng Mạnh T và cháu Hoàng Diệu M đang sinh sống ổn định cùng anh T, anh T vẫn đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dạy cả hai con. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án và cũng không đưa ra yêu cầu gì đối với các con chung. Chị Trình Thị T1 hiện nay đang làm việc tại tỉnh Bắc Ninh, theo lời khai và tài liệu chị T1 cung cấp, thu nhập hàng tháng của chị trung bình đều từ 10.000.000 đồng trở lên nhưng do chị đang phải thuê nhà ở, công việc bận rộn không thể chăm sóc tốt nhất cho các con, các con ở cùng với anh T được anh chăm sóc, ăn học đầy đủ nên chị không muốn làm xáo trộn cuộc sống ổn định của các con, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/con. Xét thấy, từ khi chị T1 và anh T ly thân các con đều ở cùng với anh T, anh vẫn đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dạy con chung. Hơn nữa, cháu Hoàng Mạnh T tại biên bản ghi nguyện vọng của cháu, cháu có nguyện vọng được ở cùng với anh T vì từ khi bố mẹ cháu ly thân, hai anh em cháu vẫn ở ổn định cùng anh T. Chị Trình Thị T1 tự nguyện đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Hoàng Việt T được quyền nuôi con, hàng tháng chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con, mỗi con một tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Do đó, căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có căn cứ để chấp nhận cho anh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung là Hoàng Mạnh T, sinh ngày 07/12/2012 và Hoàng Diệu M, sinh ngày 12/01/2017, mỗi tháng chị T1 có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi một con là 1.500.000 đồng cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chị T1 có quyền đi lại thăm nom các con chung không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Chị Trình Thị T1 phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị T1, anh T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trình Thị T1 - Xử cho nguyên đơn chị T1 được ly hôn với bị đơn anh Hoàng Việt T.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Mạnh T, sinh ngày 07/12/2012 và Hoàng Diệu M, sinh ngày 12/01/2017 cho anh Hoàng Việt T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Trình Thị T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng một con là 1.500.000 đồng cho đến khi các con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Chị Trình Thị T1 có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì người phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Trình Thị T1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con để sung công quỹ Nhà nước. Xác nhận chị T1 đã nộp số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2016/0002096, ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Chị Thúy còn phải nộp tiếp số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã Yên Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Tuyết